

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2017/HS-PT

Ngày 08/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Phương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết và ông Nguyễn Văn Bằng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2017/HS-PT ngày 31/7/2017 đối với bị cáo Hoàng Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HS-ST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

***Bị cáo: HOÀNG VĂN M** sinh năm 1985, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn : 02/12; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1953 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953, hiện trú tại xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2005/HS-ST ngày 29/6/2005 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 12/01/2006 chấp hành xong án phạt tù.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 96/2011/HS-PT ngày 19/4/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội: “Cướp tài sản”, đến ngày 31/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2017, hiện đang giam- Có mặt.

* **Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị H, trú tại: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2015, Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K9 – 3861 của bà Lê Thị H (Là mẹ vợ của Đ) đi từ thôn T, xã E, huyện K đến nhà anh Hoàng Văn K ở thôn T, xã E chơi, nhưng đến nơi, anh K không có ở nhà mà chỉ có Hoàng Văn M, anh trai của anh K ở nhà. Trong khi nói chuyện với Đ thì M rủ Đ đi trộm dây tiêu để bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Đến 16 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở M đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Dương Thị T ở thôn T, xã E mua hai bao xác rắn và hai lưỡi dao lam rồi quay về nhà M. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M dắt xe mô tô vào vườn cất dấu, rồi cùng Đ mỗi người cầm một bao xác rắn và lưỡi dao lam vào vườn tiêu của chị Nguyễn Thị H. M và Đ đi vào trong vườn tiêu, mỗi người đi một hàng, đi đến đâu thì dùng tay nhỏ, giật, dùng dao lam cắt toàn bộ dây tiêu trên trụ rồi bỏ vào bao xác rắn. Thực hiện hành vi đó được khoảng 20 phút thì M và Đ đi ra chỗ để xe máy ngồi nghỉ, khoảng 5 phút sau M bảo Đ vác bao xác rắn đi đến khu vực có dây leo trụ cao trên 3m, M dùng dao lam cắt, dùng tay giật dây tiêu trên trụ tiêu rồi đưa cho Đ bỏ vào bao xác rắn. Cứ như vậy, M và Đ đã trộm cắp toàn bộ dây tiêu của 06 trụ tiêu trồng năm 2013, mỗi trụ có từ 07 – 09 dây, cao khoảng 3m; toàn bộ dây tiêu của 32 trụ tiêu trồng năm 2014, mỗi trụ có từ 02 -03 dây, cao khoảng 1,8m và toàn bộ dây tiêu của 28 trụ tiêu trồng tháng 3/2015, mỗi trụ có 02 – 03 dây, cao khoảng 60 cm. Sau đó Đ chở M mang hai bao xác rắn đựng số dây tiêu vừa trộm cắp được đi đến chòi rẫy của anh Trần Văn V ở thôn 10, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. M hỏi anh V có mua dây tiêu không, nhưng anh V không mua. M và Đ để hai bao xác rắn đựng dây tiêu ở chòi rẫy nhà anh V, rồi xin anh V cho ngủ nhờ tại đó. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 10/9/2015, M và Đ ra xem thấy dây tiêu bị dập nát nên bỏ lại rồi đi về nhà. Sau đó hành vi phạm tội của M và Đ bị phát hiện, Đ bị bắt và xử lý theo quy định của pháp luật còn M bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 19/01/2017 M ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 71/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 06 trụ tiêu trồng năm 2013, cao 3m, mỗi trụ có từ 7 - 9 dây tiêu, có giá trị 9.000.000đ; 32 trụ tiêu trồng năm 2014, mỗi trụ có từ 02 -03 dây, cao khoảng 1,8m có giá trị 13.856.000đ và 28 trụ

tiêu trồng tháng 3/2015, mỗi trụ có 02 – 03 dây, cao khoảng 60 cm có giá trị 7.448.000đ. Tổng giá trị tài sản được định giá: 30.304.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HS-ST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/01/2017.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2017 bị cáo Hoàng Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm, để xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tranh luận và lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào

khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/9/2015 bị cáo Hoàng Văn M đã cùng Phạm Văn Đ trộm cắp dây tiêu của bà Nguyễn Thị H, trú tại: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, tổng giá trị dây tiêu bị trộm cắp là 30.304.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Bản án sơ thẩm số 29/2017/HS-ST ngày 27-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử bị cáo Hoàng Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Bị cáo Hoàng Văn M có nhân thân xấu, đã bị xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là không chính xác, vì đến ngày 31/8/2013 bị cáo (được đặc xá) đã chấp hành xong hình phạt 05 năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 96/2011/HS-PT ngày 19/4/2011, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và theo biên bản xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì bị cáo đã chấp hành xong các quyết định khác của Bản án và không phạm tội mới trong thời hạn hơn 02 năm. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm cần áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Theo đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt là thỏa đáng và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015. Sửa Bản án sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện K về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn M.

[2] Xử phạt bị cáo **HOÀNG VĂN M 02(hai) năm 03(ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/01/2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Anh Phương